

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng
I. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và tính hợp lệ của hàng hoá		
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, sản phẩm chào thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Có danh mục hàng hóa kèm theo thông số kỹ thuật của hàng hóa đề xuất, thông số kỹ thuật phù hợp đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V-Yêu cầu về kỹ thuật. - Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây, chưa qua sử dụng - Hàng hóa nhập khẩu: Nhà thầu phải có cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng CO, CQ, chứng chỉ hải quan. - Hàng hóa trong nước: Cam kết cung cấp đầy đủ chứng nhận chất lượng, xuất xưởng, giấy tờ chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa. <p>(Chủ đầu tư sẽ từ chối tất cả các sản phẩm, hàng hóa do nhà thầu cung cấp mà không có nguồn gốc rõ ràng, không đảm bảo chất lượng hoặc vi phạm các chính sách liên quan do Nhà nước ban hành như: Thuế, hải quan, môi trường)</p>
		Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên.
		Không đạt
II. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
1	Biện pháp và quy trình thực hiện gói thầu	<ul style="list-style-type: none"> * Thuyết minh đầy đủ và hợp lý khả thi các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp và quy trình vận chuyển, cung cấp lắp đặt hàng hoá - Biện pháp và quy trình bảo hành, bảo trì - Biện pháp kiểm tra, nghiệm thu,
		Đạt

		<p>hướng dẫn sử dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công. - Biện pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình giao nhận và nghiệm thu hàng hóa 	
		Không có thuyết minh hoặc có nhưng sơ sài, không đầy đủ nội dung theo yêu cầu	Không đạt
2	Biện pháp thi công và biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi	<p>Có thuyết minh và hình ảnh minh họa thể hiện các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp thi công công tác lắp đặt phao nổi - Biện pháp thi công công tác lắp đặt buồng chứa thiết bị và các thiết bị kèm theo. - Biện pháp an toàn lao động chi tiết cho từng công việc cụ thể của gói thầu theo quy định tại Chương IV của E-HSMT 	Đạt
		Không có thuyết minh, hình ảnh minh họa hoặc có nhưng sơ sài, không đầy đủ nội dung theo yêu cầu	Không đạt
III. Tiến độ cung cấp hàng hoá			
1	Tiến độ cung cấp hàng hoá	<p>Thời gian thực hiện hợp đồng ≤ 60 ngày</p> <p>Có bảng tiến độ chi tiết (có sơ đồ và thuyết minh chi tiết, cụ thể), trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu - kết thúc của từng nội dung công việc, tuy nhiên tổng tiến độ không vượt thời gian thực hiện theo quy định của E-HSMT.</p>	Đạt
		<p>Thời gian thực hiện >60 ngày</p> <p>Không có bảng tiến chi tiết thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu và kết thúc của từng công việc hợp lý khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT.</p>	Không đạt
IV. Giải pháp xử lý khi hàng hoá bàn giao không đáp ứng yêu cầu			

1	Giải pháp xử lý khi hàng hoá bàn giao không đáp ứng yêu cầu	- Có đề xuất giải pháp xử lý trong trường hợp hàng hoá bàn giao cho Chủ đầu tư không đảm bảo chất lượng theo hợp đồng, không có đầy đủ hồ sơ pháp lý của hàng hoá - Cam kết thay thế 1 đổi 1 do lỗi của nhà sản xuất trong vòng 3 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu	Đạt
		- Không có đề xuất giải pháp xử lý trong trường hợp hàng hoá bàn giao cho Chủ đầu tư không đảm bảo chất lượng theo hợp đồng, không có đầy đủ hồ sơ pháp lý của hàng hoá - Không có cam kết thay thế 1 đổi 1 do lỗi của nhà sản xuất trong vòng 3 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu	Không đạt
VI. Mức độ bảo hành, bảo trì			
1	Thời gian bảo hành	Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng Trường hợp thời gian của nhà sản xuất khác thì thực hiện bảo hành theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất nhưng không thấp hơn 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng	Đạt
		Thời gian bảo hành ≤ 12 tháng	Không đạt
2	Phương thức bảo hành, bảo trì	- Có kế hoạch bảo hành, bảo trì hàng hoá hiệu quả hợp lý, nêu rõ các kênh liên hệ để chủ đầu tư liên hệ khi cần bảo hành - Nhà thầu liệt kê cụ thể bằng bảng biểu các dạng hư hỏng sẽ được bảo hành, các dạng hư hỏng không được bảo hành. - Nhà thầu có cam kết: Trong thời gian 48 giờ kể từ khi đại diện Chủ đầu tư liên hệ với đại diện bên nhà thầu để bảo hành, bảo trì sản phẩm mà nhà thầu không cử người đến kiểm tra và khắc phục thì nhà thầu phải chịu mọi	Đạt

		khoản chi phí mà Chủ đầu tư đã thanh toán cho đơn vị sửa chữa khác.	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
VI. Uy tín của nhà thầu			
1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có cam kết không có vi phạm	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc vi phạm một trong các điều trên.	Không đạt